TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10-01-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Sơn Tây;

2/ Ông Tống Văn Tâm.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa*: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Tân Uyên T hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 355/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Văn Thi, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 5, khu phố Tân Hội, phường Tân Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Bị đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 5, khu phố Tân Hội, phường Tân Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Bùi Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn Th và bà Bùi Thị T chung sống trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân phường Tân Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 17/02/2009. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Bùi Thị T không tôn trọng ông Bùi

Văn Thi, tự ý quyết định những vấn đề quan trọng không bàn bạc với ông Th dẫn tới thiếu nợ nhiều người. Bà T đã bỏ nhà đi từ đầu năm 2022 cho đến nay, không sống chung với ông Thi, không quan tâm tới chồng con. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Th yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Cao K, sinh ngày 19/11/2008, ông Bùi Văn Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà Bùi Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Bùi Văn Th đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng, các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà Bùi Thị T, ông Bùi Văn Th là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn ông Bùi Văn Th khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Bùi Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Bùi Thị T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn Th và bà Bùi Thị T là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại phường Tân Hiệp, Thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên là hôn nhân hợp pháp. Ông Bùi Văn Th được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hoà giải, tham gia phiên toà nhưng bà Bùi Thị T không đến và không có ý kiến, điều này cho thấy bà Bùi Thị T không quan tâm, không thiện chí, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng ông Bùi Văn Thi, bà Bùi Thị T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được nên ông Bùi Văn Th yêu cầu được ly hôn với bà Bùi Thị T là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Con chung còn nhỏ, hiện đang sống chung với ông Bùi Văn Thi, ông Th có nguyện vọng tiếp tục nuôi con, cần thiết giao con cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Bùi Văn Th không yêu cầu bà Bùi Thị T cấp dưỡng nuôi con, là ý chí tự nguyện của ông Th nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Văn Th đối với bị đơn bà Bùi Thị T như sau:

- Về hôn nhân: Ông Bùi Văn Th được ly hôn bà Bùi Thị T.

- Về con chung: Giao con chung tên Bùi Cao K, sinh ngày 19/11/2008 cho ông Bùi Văn Th được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận tự nguyện của ông Bùi Văn Th về việc không yêu cầu bà Bùi Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Bùi Văn Th và bà Bùi Thị T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Bùi Văn Th phải nộp số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008171 ngày 11/10/2023 của Chi cục Th hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bà Bùi Thị T đã thực hiện xong.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệut thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND Thành phố Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS Thành phố Tân Uyên (01);
- Các đương sự (03);
- Lưu: VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hưởng